TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 17 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

2. Chị Kiều Thị Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản S, xã M, huyện TU, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2009 tại UBND xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Căn cứ Giấy trích lục kết hôn số 297 ngày 18/10/2019 của UBND xã P cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th xác nhận anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th có đăng ký kết hôn số 12 ngày 16/10/2009 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không t Hnh ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th xác định anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không t Hnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th không có con chung.
- Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu anh Nguyễn Văn H và chị Kiều Thị Th mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu thay chị Kiều Thị Th số tiền lệ phí mà chị Th phải nộp. Xác nhận anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2010/0004422 ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển t Hnh lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TA tỉnh);
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã P;
- Lưu: HS-TA.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng